

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 539/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 368/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 745/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 154/2023/HSST-TB ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 159/2023/HSST-TB ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông **Nguyễn Bá N**, sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 04 anh, em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ tên **Bùi Thị Duyên H1**, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26-5-2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo bản án số 72/2023/HSST.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 01-4-2022 tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ (Có mặt)**.

Bị hại: Anh **Lục Văn N1**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: 106/4 **khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Trần Hữu G**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: **khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** (Có đơn xin vắng mặt).

- Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: **khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** (Có đơn xin vắng mặt).

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**;

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà **S, số A P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn D1**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: **khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/10/2021, anh **Trần Hữu G**, sinh năm 1988, thường trú: **ấp C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên** ký hợp đồng cho **Nguyễn Bá D** thuê xe ô tô tự lái nhãn hiệu Hyundai màu trắng, biển số 78A-090.82 do anh **G** làm chủ sở hữu với giá thuê 10.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê 06 tháng. Sau khi ký hợp đồng, anh **G** đã bàn giao cho **D** xe ô tô biển số 78A-090.82 cùng 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021140, tên chủ xe **Trần Hữu G** do **Công an tỉnh P** cấp (bản chính **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** giữ, do xe anh **G** đang mua trả góp), 01 bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3564767 đối với xe ô tô biển số 78A-090.82 và 01 bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1523109 đối với xe trên.

Sau khi thuê xe ô tô biển số 78A-090.82, do cần tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, **D** nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe để đưa xe đi cầm cố. Thông qua mạng xã hội Facebook, **D** liên hệ được với một đối tượng không rõ lai lịch rồi **D** cung cấp thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 78A-090.82 và thông tin cá nhân của anh **G** cùng hình ảnh chân dung của **D** rồi đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 021140, tên chủ xe **Trần Hữu G**, biển số 78A-090.8201 và 01 Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên **Trần Hữu G** (dán ảnh **D** vào) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến ngày 22/10/2021, **D** sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy chứng minh nhân dân làm giả trên rồi mạo danh anh **Trần Hữu G** đem xe ô tô biển số 78A-090.82 đến **tiệm C** tại địa chỉ 106/4 **khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** do anh **Lục Văn N1**, sinh năm 1978 làm chủ cơ sở để cầm cố. Sau khi kiểm tra thông tin giấy tờ xe và chứng minh nhân dân do **D** đưa thấy thông tin trùng khớp nhau nên anh **N1** tin tưởng và đồng ý nhận cầm cố xe ô tô trên cho **D** với số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cầm cố là 01 tháng từ ngày 22/10/2021 đến 22/11/2021. Đồng thời, anh **N1** giữ lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021140, biển số 78A-090.82 do **D** làm giả, Giấy chứng nhận kiểm định số 3564767 và Giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới số 1523109. Đối với Giấy chứng minh nhân dân do **D** làm giả thì anh **N1** chỉ photô lại và giữ bản photô. Sau khi chiếm đoạt được số tiền

250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) từ anh N1, trên đường đi D đã vứt bỏ Giấy chứng minh nhân dân giả. Số tiền D chiếm đoạt của anh N1, D sử dụng vào mục đích cá nhân đến hết.

Hết thời hạn nhận cầm cố, anh N1 nhiều lần gọi điện thoại cho D yêu cầu đến thanh toán tiền và lấy xe thì D đưa ra nhiều lý do để trì hoãn nhưng sau đó vẫn không đến gặp anh N1.

Do sau khi thuê xe, D không thanh toán tiền thuê theo thỏa thuận nên đến tháng 01/2022, anh G dò theo định vị xe ô tô tìm đến đến tiệm C thì phát hiện xe ô tô của mình bị D làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe, mạo danh anh G đem cầm cố cho anh N1 nên anh G tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Bá D đến Công an thành phố B.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng, biển số 78A-090.82, số loại Accent 1.4T, số máy: G4LCLF702614, số khung: RLUA141BALN038043.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 271703355 mang tên Trần Hữu G, sinh ngày 15/8/1988, nguyên quán: Phú Yên; nơi đăng ký thường trú: xã C, huyện H, thành phố P, Tỉnh Phú Yên, cấp ngày 12/7/2019 tại Công an tỉnh P (bản pho to).

- 01 (một) Hợp đồng cầm đồ chiếc xe ô tô biển số 78A-090.82, số Hợp đồng 100/HĐCD tại tiệm cầm đồ Quốc N2, người cầm đứng tên trong hợp đồng là Trần Hữu G, số tiền cầm 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn từ ngày 22/10/2021 đến ngày 22/11/2021 (bản chính).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021140, tên chủ xe Trần Hữu G, biển số đăng ký: 78A-090.82, số máy G4LCLF702614, số khung 41BALN038043.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3564767, đối với xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, biển số 78A-090.82, đề ngày 25/7/2020 (bản chính).

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1523109, chủ xe Trần Hữu G (bản chính).

Tại Bản kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 22/7/2022, của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Hình dấu tròn Phòng C1 – Công an tỉnh P trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn Phòng C1 – Công an tỉnh P trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Thượng tá Võ Hùng T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký mang tên Thượng tá Võ Hùng T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Trung tâm Đ – Sở giao thông vận tải tỉnh Đ trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn Trung tâm đăng kiểm

xe cơ giới Đồng Nai – **Sở giao thông vận tải tỉnh Đ** trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Giám đốc **Dương Việt H2** trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký mang tên Giám đốc **Dương Việt H2** trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một người ký ra.

5. Chữ, số trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) không có dấu hiệu bị tẩy xóa, sửa chữa, điền thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 172/BKL-HĐĐGTS, ngày 17/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: “Xe ô tô biển số 78A-090.82 có giá trị 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)”.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Anh **Lục Văn N1** yêu cầu bị can **D** bồi thường số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Anh **Trần Hữu G** đã nhận lại tài sản của mình là xe ô tô biển số 78A-090.82 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã xử lý trả lại cho anh **Trần Hữu G**:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng, biển số 78A-090.82, số loại Accent 1.4T, số máy: G4LCLF702614, số khung: RLUA141BALN038043;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3564767, đối với xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, biển số 78A-090.82, đề ngày 25/7/2020 (bản chính).

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1523109, chủ xe **Trần Hữu G** (bản chính).

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Bá D** thừa nhận hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà bị cáo thuê của anh **Trần Hữu G** để mang đi cầm cố cho anh **Lục Văn N1** chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã công bố. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Bản kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** và Bản kết luận định giá tài sản số 172/BKL-HĐĐGTS, ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố B**.

*Bản cáo trạng số 366/CT-VKSBH ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Nguyễn Bá D** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Bá D** vẫn thừa nhận hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà bị cáo thuê của anh **Trần Hữu G** để mang đi cầm cố cho anh **Lục Văn N1** chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Bá D** về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Danh từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Bá D** bồi thường thiệt hại cho anh **Lục Văn N1** số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã xử lý xong nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bá D nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do nhất thời suy nghĩ không chính chắn nên bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định:

Sau khi thuê xe ô tô tự lái nhãn hiệu Hyundai, biển số 78A-090.82 của anh **Trần Hữu G** thì **Nguyễn Bá D** nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe để đưa xe đi cầm cố. Ngày 22/10/2021, **D** cung cấp thông tin cho đối tượng không rõ lai lịch làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 78A-090.82 của anh **Trần Hữu G**. Sau khi nhận được chứng nhận đăng ký xe, **D** đưa

chiếc xe trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến **tiệm C**, địa chỉ 106/4 **khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** cầm cố cho anh **Lục Văn N1** với số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và chiếm đoạt số tiền trên.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 22/7/2022, của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

1. Hình dấu tròn **Phòng C1 – Công an tỉnh P** trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn **Phòng C1 – Công an tỉnh P** trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Thượng tá **Võ Hùng T1** trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký mang tên Thượng tá **Võ Hùng T1** trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn **Trung tâm Đ – Sở giao thông vận tải tỉnh Đ** trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai – **Sở giao thông vận tải tỉnh Đ** trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Giám đốc **Dương Việt H2** trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký mang tên Giám đốc **Dương Việt H2** trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một người ký ra.

5. Chữ, số trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) không có dấu hiệu bị tẩy xóa, sửa chữa, điền thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 172/BKL-HĐĐGTS, ngày 17/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố B** kết luận: “Xe ô tô biển số 78A-090.82 có giá trị 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)”

[4] Hành vi tìm kiếm và liên hệ để làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai của bị cáo **Nguyễn Bá D** đã đồng phạm với đối tượng trực tiếp làm giả giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Sau đó, bị cáo sử dụng giấy tờ giả này mang đi cầm cố và chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng là đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân: Ngày 26-5-2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Bá D** phải bồi thường cho anh **Lục Văn N1** số tiền 250.000.000 đồng.

[10] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 78A-090.82 cho anh **Trần Hữu G** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Các vấn đề khác: Đối tượng làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Nguyễn Bá D** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.**

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, **01 (một) năm tù** về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 01/4/2022.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt **11 (mười một) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của

cơ quan, tổ chức” của Bản án số 72/2023/HSST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo **Nguyễn Bá D** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01-4-2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Nguyễn Bá D** phải bồi thường cho anh **Lục Văn N1** số tiền 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Bá D** phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Bá D** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh **Lục Văn N1**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Trần Hữu G**, chị **Lê Thị T**, **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Anh Đức
(Đã ký)**